

Số: 89/QĐ-MNBS

Ngày 5 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% năm 2024 của Trường Mầm non Bắc Sơn

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội; Dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2024";

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội; Dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2024";

Căn cứ Quyết định số: 231/QĐ-PGDĐT ngày 1 tháng 3 năm 2024 "Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024"

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Bắc Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% của Trường Mầm non Bắc Sơn (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các phòng, ban liên quan thuộc trường mầm non Bắc Sơn thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Phòng GD (b/c)
- Lưu kế toán, VT



BIÊN BẢN

Niêm yết công bố công khai về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% năm 2024 của Trường Mầm non Bắc Sơn

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội; Dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2024";

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí "Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội; Dự toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2024";

Căn cứ Quyết định số: 231/QĐ-PGDĐT ngày 1 tháng 3 năm 2024 "Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% cho các đơn vị trường học năm 2024"

Hôm nay, vào hồi 15h00' ngày 5/3/2024, Trường mầm non Bắc Sơn thực hiện niêm yết công bố công khai Về việc cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15% của Trường Mầm non Bắc Sơn.

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Bắc Sơn gồm: 28 người

Tổng số có mặt: 28 người

Vắng: 0 người

- | | |
|-------------------------------------|------------------------|
| - Chủ trì: Kê Thị Liên | - Chức vụ: Hiệu Trưởng |
| - Đại diện CĐ: Nguyễn Thị Thanh Tâm | - Chức vụ: Chủ tịch CĐ |
| - Đại diện Ban TTND: Tạ Thị Hòa | - Chức vụ: TB- TTND |
| - Đ/c: Trần Thị Phương Thảo | - Chức vụ: Thư ký |
| - Đ/c: Nguyễn Thị Hà | - Chức vụ: Kế toán |

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công bố công khai Về việc bổ sung kinh phí không tự chủ theo mức 15% năm 2024 của Trường Mầm non Bắc Sơn theo Quyết định số 89/QĐ-MNBS ngày 05/3/2024.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 5/3/2024 đến hết ngày 5/06/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Cổng thông tin điện tử của trường Mầm non Bắc Sơn.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công bố Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước đầu năm 2024 của Trường Mầm non Bắc Sơn đề nghị gửi kiến nghị về Trường mầm non Bắc Sơn (qua đ/c Trần Thị Phương Thảo - Thư ký) để tổng hợp, báo cáo hiệu trưởng và giải quyết theo quy định.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 15h30' cùng ngày. Biên bản niêm yết được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 bản kế toán lưu, 01 bản gửi đ/c Chủ trì.

HIỆU TRƯỞNG

Kô Thị Liên

TRƯỞNG BAN TTND

Tạ Thị Hòa

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Nguyễn Thị Thanh Tâm

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Hà

THƯ KÝ


Trần Thị Phương Thảo

Đơn vị: Trường Mầm non Bắc Sơn

Chương: 622

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NSNN

"V/v công khai bổ sung kinh phí không tự chủ theo mức 15% năm 2024 của trường mầm non Bắc Sơn"

(Kèm theo Quyết định số 89/QĐ-MNBS ngày 5/3/2024 của trường MNBS)
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0	
1	Lệ phí		0	
2	Phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	0	0	
1	Chi sự nghiệp			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	
1	Lệ phí		0	
2	Phí			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	47.250.000	47.250.000	
I	Nguồn ngân sách trong nước	47.250.000	47.250.000	
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	47.250.000	47.250.000	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			

Số: 231/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 01 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v cấp bổ sung kinh phí không tự chủ theo định mức 15%
cho các đơn vị trường học Năm 2024

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số
56/2022/NĐ-CP ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung
về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân thành phố Uông Bí về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh
tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm
2024;

Căn cứ Kế hoạch kinh phí năm 2024 của chuyên môn cấp học Mầm non,
Tiểu học, Trung học cơ sở, Thể dục thể thao được phân bổ cho các đơn vị
trường học; Căn cứ quy mô Trường, Lớp học;

Xét đề nghị của Bộ phận Tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm dự toán kinh phí không tự chủ của Phòng giáo dục
và Đào tạo năm 2024, cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị trường học số tiền:
3.580.690.000 đồng. (Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm tám mươi triệu, sáu trăm chín
mười ngàn đồng chẵn). Có biểu chi tiết kèm theo.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí không tự chủ thành phố cấp
năm 2024.

Điều 2. Giao bộ phận Tài vụ cấp số kinh phí trên và hướng dẫn các đơn vị
trường học thực hiện; Các đơn vị trường học phân bổ dự toán và quản lý, sử
dụng kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trường học, Kho bạc nhà nước Uông Bí,
các đơn vị và cá nhân liên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN;
- Lưu: VT, TV PGDĐT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Nam Hải

UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÌ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO ĐỊNH MỨC 15% NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 231/QĐ-PCĐĐT ngày 01/3/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị	Kinh phí không tự chủ - Khóit trường						Tổng kinh phí
		Kinh phí hỗ trợ duy trì phòng học CNTT	Kinh phí tổ chức Hội nghị chuyên đề và sự kiện	Kinh phí mua sách thư viện phục vụ đổi mới Sách giáo khoa	Kinh phí hoạt động về sinh môi trường chung trường lớp học	Kinh phí hỗ trợ bảo vệ, vệ sinh trường có mức thu học phí thấp; trường TH được hỗ trợ kinh phí thấp	Kinh phí hỗ trợ in, photocopy giấy kiểm tra học kỳ (Cấp TH 10.000đ/hs, Cấp THCS 25.000đ/hs)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=3+4+...+8
	KHOI TRƯỞNG	250.000.000	540.000.000	432.400.000	1.140.000.000	540.000.000	678.290.000	3.580.690.000
1	MÀM NON		190.000.000	103.000.000	580.000.000	370.000.000	-	1.243.000.000
1	MN 19/5			6.520.000	40.000.000	60.000.000	-	106.520.000
2	MN Phương Nam		20.000.000	10.870.000	60.000.000	-	-	90.870.000
3	MN Quang Trung		20.000.000	7.250.000	60.000.000	-	-	87.250.000
4	MN Trung Vương		20.000.000	7.250.000	40.000.000	-	-	67.250.000
5	MN Bắc Sơn			7.250.000	40.000.000	-	-	47.250.000
6	MN Thương Yên Công		70.000.000	7.970.000	40.000.000	50.000.000	-	167.970.000
7	MN Vãng Danh			5.170.000	40.000.000	50.000.000	-	95.170.000
8	MN Nam Khê		20.000.000	5.790.000	40.000.000	50.000.000	-	115.790.000
9	MN Thanh Sơn			11.590.000	40.000.000	-	-	51.590.000
10	MN Yên Thanh			7.250.000	40.000.000	40.000.000	-	87.250.000
11	MN Phương Đông			14.490.000	60.000.000	-	-	74.490.000
12	MN Điện Công		20.000.000	5.800.000	40.000.000	70.000.000	-	135.800.000
13	MN Đông Chanh		20.000.000	5.800.000	40.000.000	50.000.000	-	115.800.000
II	TỔNG HỌC	100.000.000	210.000.000	179.400.000	500.000.000	70.000.000	218.640.000	1.278.040.000
1	TH Lý Thường Kiệt			16.200.000	30.000.000		20.460.000	66.660.000
2	TH Trần Hưng Đạo			8.400.000	30.000.000		9.420.000	47.820.000
3	TH Phương Nam B			7.800.000	30.000.000		10.240.000	48.040.000
4	TH Kim Đồng			6.000.000	30.000.000		7.000.000	43.000.000
5	TH Lê Hồng Phong			9.600.000	30.000.000	70.000.000	9.880.000	119.480.000
6	TH Yên Thanh	50.000.000	20.000.000	15.000.000	30.000.000		20.800.000	135.800.000
7	TH Phương Nam A			8.400.000	30.000.000		9.886.000	48.286.000
8	TH Lê Lợi		60.000.000	17.400.000	30.000.000		24.560.000	131.960.000
9	TH Trung Vương	50.000.000	20.000.000	13.200.000	30.000.000		15.920.000	129.120.000